

HƯỚNG DẪN HỌC BỔNG, KHEN THƯỞNG, HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC; HỌC BỔNG HỖ TRỢ CHO CỘNG ĐỒNG VÀ HỖ TRỢ KHÁC

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTĐT ngày 24/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-TLĐ ngày 18/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 26/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng về kỳ họp lần thứ hai mươi hai Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-HĐT ngày 31/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch tài chính và Dự toán thu chi năm 2025 của Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-TĐT ngày 07/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-TĐT ngày 30/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy định xét cấp học bổng, khen thưởng, hỗ trợ người học; chính sách học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác;

Trường Đại học Tôn Đức Thắng (gọi tắt là Trường, Nhà trường hoặc TDTU) ban hành Hướng dẫn học bổng, khen thưởng, hỗ trợ người học (*trình độ đại học*); học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác từ năm học 2025 - 2026 trở về sau bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. HỌC BỔNG TÂN SINH VIÊN (KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025)

1. Học bổng Thủ khoa đầu vào

1.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu thuộc Trường trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Sinh viên đạt điểm xét tuyển (*theo điểm quy đổi*) cao nhất của tất cả phương thức xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được cấp học bổng toàn phần (*100% học phí*) năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Sinh viên và trường THPT có học sinh đạt Thủ khoa được Trường Đại học Tôn Đức Thắng tặng kỷ niệm chương.

2. Học bổng tân sinh viên áp dụng cho học sinh thuộc các tỉnh đã ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng

2.1. Đối tượng: Sinh viên có nơi thường trú và học trường THPT (*xét theo trường THPT sinh viên học lớp 12*) tại các tỉnh: Bình Thuận, Gia Lai, Bình Định, Lâm Đồng, Quảng Ngãi hoặc các tỉnh khác ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển (*theo điểm quy đổi*) của tất cả phương thức xét tuyển $\geq 33.00/40.00$ điểm (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được xét cấp học bổng toàn phần (*100% học phí*) năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn. Số lượng suất học bổng thực hiện theo nội dung đã ký kết với Ủy ban nhân dân các tỉnh và xét từ trên cao xuống cho đến khi đủ số suất.

3. Học bổng tân sinh viên áp dụng cho học sinh thuộc các Trường Trung học phổ thông ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng

3.1. Đối tượng: Sinh viên đã hoàn thành chương trình lớp 12 tại Trường THPT ký kết hợp tác với TDTU trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu thuộc Trường trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển (*theo điểm quy đổi*) của tất cả phương thức xét tuyển **cao nhất** trong trường THPT và $\geq 34.00/40.00$ điểm (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được cấp học bổng toàn phần (*100% học phí*) năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn, trong đó học kỳ 1: 100% học phí theo khung chương trình tiêu chuẩn; học kỳ 2: 100% học phí theo khung chương trình tiêu chuẩn khi sinh viên đạt kết quả học tập, rèn luyện học kỳ 1 từ Khá trở lên.

4. Học bổng dành cho tân sinh viên là học sinh xếp mức Tốt/Giỏi của trường THPT chuyên, trọng điểm

4.1. Đối tượng: Sinh viên có kết quả học tập 3 năm THPT xếp mức Tốt trở lên (*hoặc là học sinh Giỏi 3 năm học THPT*) của trường THPT chuyên, trường THPT trọng điểm (*theo danh mục của TDTU công bố*) trúng tuyển, nhập học vào TDTU năm 2025.

4.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Đối với sinh viên là học sinh thuộc trường THPT chuyên (*theo danh mục của TDTU công bố*): Học bổng được xét theo điểm xét tuyển (*theo điểm quy đổi, không tính*

điểm ưu tiên tuyển sinh) với mức cấp học bổng **50%** học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2025 - 2026. Số lượng suất học bổng là 05 suất/ngành (*bao gồm tất cả chương trình đào tạo*).

- Đối với sinh viên là học sinh thuộc trường THPT trọng điểm (*theo danh mục của TDTU công bố*): Học bổng được xét theo điểm xét tuyển (*theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) với mức cấp học bổng **25%** học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2025 - 2026. Số lượng suất học bổng là 05 suất/ngành (*bao gồm tất cả chương trình đào tạo*).

5. Học bổng chương trình đại học bằng tiếng Anh

5.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình đại học bằng tiếng Anh trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025 được xét cấp học bổng chương trình đại học bằng tiếng Anh.

5.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện dành cho Trường THPT ký kết	Điều kiện dành cho Trường THPT chưa ký kết	Mức xét cấp học bổng
1	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0			10% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026
2	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.5	Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 28 điểm (<i>thang 40 điểm</i>)	Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 30 điểm (<i>thang 40 điểm</i>)	20% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026
3	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.0	Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 32 điểm (<i>thang 40 điểm</i>)	Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 33 điểm (<i>thang 40 điểm</i>)	50% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026
4	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.5 trở lên	- Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 34 điểm (<i>thang 40 điểm</i>) - Học sinh Tốt/Giỏi 3 năm lớp 10, 11, 12.		100% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026

- Học bổng được xét từ trên xuống (*theo điểm xét tuyển*) và xét theo thứ tự ưu tiên từ học bổng mức cao đến học bổng mức thấp cho đến khi hết suất học bổng/nguồn cấp học bổng đối với các trường hợp đạt điều kiện xét học bổng theo mức xét, ngành, đợt xét học bổng.

- Trong trường hợp có nhiều sinh viên cùng đạt một mức điều kiện xét như nhau thì ưu tiên xét tiêu chí phụ theo tổng điểm thi THPT của 2 môn Toán, Văn. Nếu tiếp tục đạt cùng tiêu chí phụ thì số tiền học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện.

6. Học bổng dành cho ngành có chính sách thu hút

Danh mục các ngành học/nhóm ngành có chính sách thu hút

TT	Ngành học	Chương trình đào tạo	Nhóm thu hút
1	Công tác xã hội	Tiêu chuẩn	1
2	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiêu chuẩn	
3	Khoa học môi trường	Tiêu chuẩn	
4	Bảo hộ lao động	Tiêu chuẩn	
5	Quy hoạch vùng và đô thị	Tiêu chuẩn	
6	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tiêu chuẩn	
7	Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Golf</i>)	Tiêu chuẩn	2
8	Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện</i>)	Tiêu chuẩn	3
9	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (<i>chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn</i>)	Tiêu chuẩn	4

6.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào các ngành có chính sách thu hút tại Trường đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

6.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

TT	Ngành học	Chính sách học bổng
1	Công tác xã hội	<p>(1) Đối với học sinh trường THPT đã ký kết trúng tuyển, nhập học vào ngành có chính sách thu hút:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trúng tuyển nhập học các ngành Công tác xã hội, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Bảo hộ lao động, Quy hoạch vùng và đô thị, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. - Mức học bổng được xét từ 20% - 50% học phí học kỳ 1/2025 - 2026: + Học bổng 50% học phí học kỳ 1/2025 - 2026: thí sinh thuộc khu vực 1, khu vực 2NT. Học bổng được xét theo điểm xét tuyển (<i>điểm quy đổi</i>) từ trên xuống (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>). Số lượng suất học bổng là 05 suất học bổng/ngành. + Học bổng 20% học phí học kỳ 1/2025 - 2026: Tất cả thí sinh còn lại thuộc trường THPT đã ký kết trúng tuyển, nhập học vào ngành có chính sách thu hút. <p>(2) Đối với học sinh trường THPT chưa ký kết trúng tuyển, nhập học vào ngành có chính sách thu hút được cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1/2025 - 2026.</p>
2	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
3	Khoa học môi trường	
4	Bảo hộ lao động	
5	Quy hoạch vùng và đô thị	
6	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	

TT	Ngành học	Chính sách học bổng
7	Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Golf</i>)	(1) Thí sinh thuộc trường THPT ký kết trúng tuyển và nhập học ngành Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Golf</i>) được xét cấp học bổng 25% học phí học kỳ 1/2025 - 2026.
8	Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện</i>)	<p>(2) Đối với thí sinh trường THPT chưa ký kết, trúng tuyển nhập học Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Golf</i>) được cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1/2025 - 2026.</p> <p>(3) Thí sinh được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào chương trình đại học ngành Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Golf</i>), Quản lý thể dục thể thao (<i>chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện</i>) được cấp học bổng toàn phần bao gồm 100% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn của năm học 2025 - 2026 khi đạt thành tích xuất sắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đạt Huy chương vàng, Huy chương bạc, Huy chương đồng cấp thế giới; + Đạt Huy chương vàng, Huy chương Bạc cấp Châu Á; + Đạt Huy chương vàng cấp Đông Nam Á, SEA Games. <p>- Mức xét cấp học bổng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 100% học phí của năm học 2025 - 2026 với các môn học lần đầu. + Kết thúc mỗi năm học, nếu sinh viên tiếp tục giữ vững thành tích thể thao, thỏa điều kiện và có điểm các môn học ≥ 5.0 (<i>thi lần đầu</i>) thì được Nhà trường xem xét theo đề xuất của Khoa về việc cấp học bổng cho năm học tiếp theo với mức tối đa là 100% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn. <p>- Số lượng: Số sinh viên được cấp học bổng không quá 05 sinh viên/năm học tiếp theo. Khoa đề xuất danh sách và Hội đồng xét cấp học bổng cấp Trường quyết định.</p>
9	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (<i>chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn</i>)	Thí sinh trúng tuyển và nhập học ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (<i>chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn</i>): được cấp học bổng 20% học phí học kỳ 1/2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

7. Học bổng dành cho sinh viên là thế hệ đầu tiên trong gia đình học đại học

7.1. Đối tượng: Sinh viên là thế hệ đầu tiên trong gia đình học đại học (*bao gồm bố mẹ, người bảo trợ hoặc anh chị em ruột*) trúng tuyển và nhập học vào nhóm thu hút 1 theo danh mục các ngành học có chính sách thu hút của Hướng dẫn này.

7.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên có đơn đề nghị xét cấp học bổng và có xác nhận của địa phương theo mẫu của TDTU sẽ được xét cấp học bổng 20% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2025 - 2026. Trong

trường hợp năm học 2025 - 2026, sinh viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng của các loại học bổng thì được xét cấp học bổng cao nhất. Sinh viên được tiếp tục xét cấp học bổng này ở các học kỳ tiếp theo nếu thỏa điều kiện học tập, rèn luyện ở học kỳ trước đó từ Khá trở lên và không bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên (*không tính học phí các môn học lại, học cải thiện điểm*).

8. Học bổng chương trình liên kết đào tạo quốc tế

8.1. Đối tượng: Thí sinh đăng ký xét học bổng và trúng tuyển, nhập học vào chương trình liên kết đào tạo quốc tế của Trường Đại học Tôn Đức Thắng theo tất cả các phương thức trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

8.2. Thời gian:

- **Đợt 1 (từ 01/3/2025 đến 15/05/2025):** xét học bổng theo kết quả học tập THPT 05 học kỳ (HK1, 2 lớp 10; HK1, 2 lớp 11; HK1 lớp 12) theo tổ hợp môn xét tuyển, **50%** tổng số học bổng được phê duyệt;

- **Đợt 2 (từ 16/05/2025 đến 30/06/2025):** xét học bổng theo kết quả học tập THPT 06 học kỳ (HK1, 2 lớp 10; HK1, 2 lớp 11; HK1, 2 lớp 12) theo tổ hợp môn xét tuyển, **25%** tổng số học bổng được phê duyệt;

- **Các đợt bổ sung sau đó:** xét học bổng theo kết quả học tập THPT 06 học kỳ (HK1, 2 lớp 10; HK1, 2 lớp 11; HK1, 2 lớp 12) theo tổ hợp môn xét tuyển, **25%** tổng số học bổng được phê duyệt còn lại.

8.3. Điều kiện và mức xét học bổng

8.3.1. Điều kiện và mức xét học bổng

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện điểm xét học bổng (Nhóm 1)	Điều kiện điểm xét học bổng (Nhóm 2)	Mức học bổng	Số suất học bổng (dự kiến)
1	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 24 điểm (thang điểm 40). - Thí sinh xét tuyển theo phương thức 4 và xét theo các chứng chỉ SAT, ACT, v.v. đủ điều kiện xét tuyển theo quy định	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 24 điểm (thang điểm 40). - Thí sinh xét tuyển theo phương thức 4 và xét theo các chứng chỉ SAT, ACT, v.v. đủ điều kiện xét tuyển theo quy định	10% học phí học kỳ đầu tiên.	100 suất
2	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo	25% học phí học kỳ đầu tiên.	50 suất

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện điểm xét học bổng (Nhóm 1)	Điều kiện điểm xét học bổng (Nhóm 2)	Mức học bổng	Số suất học bổng (dự kiến)
	IELTS 6.0 trở lên	môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 28 điểm (thang điểm 40)	tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 30 điểm (thang điểm 40)		
3	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 30 điểm (thang điểm 40)	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 32 điểm (thang điểm 40)	50% học phí học kỳ đầu tiên.	25 suất
4	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 7.0 trở lên	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 32 điểm (thang điểm 40) - Học sinh Tốt/Giỏi cả 3 năm lớp 10,11,12.	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 33 điểm (thang điểm 40) - Học sinh Tốt/Giỏi cả 3 năm lớp 10,11,12.	75% học phí học kỳ đầu tiên.	15 suất
5	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 7.5 trở lên	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 34 điểm (thang điểm 40) - Học sinh Tốt/Giỏi cả 3 năm lớp 10,11,12; hoặc đạt giải khuyến khích trở lên trong cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật hoặc tương đương.	- Điểm xét học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ theo tổ hợp môn xét tuyển của từng chương trình cụ thể ≥ 34 điểm (thang điểm 40) - Học sinh Tốt/Giỏi cả 3 năm lớp 10,11,12; hoặc đạt giải khuyến khích trở lên trong cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật hoặc tương đương.	100% học phí học kỳ đầu tiên.	10 suất
Tổng cộng					200 suất

8.3.2. Công thức tính điểm xét học bổng:

$$\text{ĐTB 5HKmh} = (\text{ĐTB HK1 L10 mh} + \text{ĐTB HK2 L10 mh} + \text{ĐTB HK1 L11 mh} + \text{ĐTB HK2 L11 mh} + \text{ĐTB HK1 L12 mh})/5$$

ĐTB 6HKmh = (ĐTB HK1 L10 mh + ĐTB HK2 L10 mh + ĐTB HK1 L11 mh + ĐTB HK2 L11 mh + ĐTB HK1 L12 mh + ĐTB HK2 L12 mh)/6

ĐXHB 5HK = ĐTB 5HKmh1 + ĐTB 5HKmh2 + ĐTB 5HKmh3*2

ĐXHB 6HK = ĐTB 6HKmh1 + ĐTB 6HKmh2 + ĐTB 6HKmh3*2

8.3.3. Danh mục ngành và tổ hợp xét

STT	Tên ngành	Khoa	Tổ hợp xét
1	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - Trường Đại học La Trobe (Úc)	Kỹ thuật công trình	Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Lý, CCTA Toán*2, Anh, Phòng vấn Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA
2	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - Trường Đại học La Trobe (Úc)	Công nghệ thông tin	Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Lý, CCTA Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Anh, Phòng vấn
3	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3+1) – Trường Đại học La Trobe (Úc)	Quản trị kinh doanh	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phòng vấn
4	Kế toán (song bằng 3+1) – Trường Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)	Kế toán	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phòng vấn
5	Kỹ thuật điện-điện tử (song bằng 2.5+1.5) – Trường Đại học Khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Điện – Điện tử	Toán*2, Anh, Lý Toán*2, Lý, Hóa Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Lý, CCTA Toán*2, Lý, Phòng vấn
6	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) – Trường Đại học Khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Tài chính ngân hàng	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phòng vấn
7	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) – Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng Hòa Séc)	Quản trị kinh doanh	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phòng vấn

STT	Tên ngành	Khoa	Tổ hợp xét
8	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) – Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng Hòa Séc)	Công nghệ thông tin	Toán*2, Lý, Anh Toán*2, Lý, CCTA Toán*2, Anh, Văn Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Anh, Phỏng vấn
9	Quản trị nhà hàng – khách sạn (song bằng 2.5+1.5) – Trường Đại học Taylor's (Malaysia)	Quản trị kinh doanh	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phỏng vấn
10	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lunghwa (Đài Loan)	Quản trị kinh doanh	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phỏng vấn
11	Tài chính (song bằng 2+2), Trường Đại học Feng Chia (Đài Loan)	Tài chính ngân hàng	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phỏng vấn
12	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) – Trường Kinh doanh emlyon (Pháp)	Quản trị kinh doanh	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phỏng vấn
13	Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Tài chính, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1.5) – Trường Đại học Massey (New Zealand)	Tài chính ngân hàng	Toán*2, Văn, Anh Toán*2, Văn, CCTA Toán*2, Văn, Phỏng vấn
14	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - Trường Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)	Ngoại ngữ	Toán, Văn, Anh*2 Toán, Văn, CCTA*2 Văn, Anh*2, Phỏng vấn Văn, CCTA*2 Phỏng vấn

- **Nhóm 1:** Kỹ thuật Điện - Điện tử (Saxion), Kỹ thuật xây dựng (La Trobe), Kế toán (UWE, Bristol), Quản trị kinh doanh toàn cầu (Emlyon), Quản trị kinh doanh (Praha), Khoa học máy tính (Ostrava), Quản trị nhà hàng khách sạn (Taylor's).

- **Nhóm 2:** Kinh doanh quốc tế (La Trobe), Công nghệ thông tin (La Trobe), Tài chính và kiểm soát (Saxion), Kinh doanh (Massey), Ngôn ngữ Anh (UWE, Bristol), Quản trị kinh doanh (Lunghwa), Tài chính (Feng Chia).

8.4. Nguyên tắc xét học bổng

- **Học bổng được đề xuất theo các tiêu chí:** (1) *điểm xét học bổng*; (2) *ngành học đăng ký*; (3) *khả năng nhập học và hoàn thành khóa học tại nước ngoài* (đánh giá qua phỏng vấn).

- Số lượng học bổng có thể được điều chuyển giữa các đợt/các mức học bổng khác nhau nhưng đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí đã được phê duyệt. Các trường hợp đặc biệt khác sẽ trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định theo tình hình thực tế.

9. Học bổng khuyến khích dành cho tân sinh viên có thành tích tiếng Anh đầu vào cao

9.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu thuộc Trường trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

9.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 8.0 còn thời hạn theo quy định của Trường được cấp học bổng 25% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 8.5 còn thời hạn theo quy định của Trường được cấp học bổng 50% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 9.0 còn thời hạn theo quy định của Trường được cấp học bổng 100% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

Lưu ý: Lưu học sinh đã được nhận học bổng của Trường dành cho sinh viên quốc tế sẽ không được áp dụng chính sách học bổng này.

10. Học bổng dành cho sinh viên là học sinh VFIS xét tuyển vào TDTU

10.1. Đối tượng và điều kiện: Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 12 tại Trường quốc tế Việt Nam - Phần Lan (VFIS) có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.0 trở lên còn thời hạn theo quy định của Trường, trúng tuyển nhập học tại Trường và có điểm xét tuyển (*theo điểm quy đổi*) đạt từ 30.00/40.00 điểm trở lên.

10.2. Mức xét cấp học bổng:

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện	Mức xét cấp học bổng
1	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.0	Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) \geq 30.00/40.00 điểm	50% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026
2	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.5 trở lên	- Điểm xét tuyển (<i>theo điểm quy đổi, không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) \geq 32.00/40.00 điểm - Học sinh xếp loại Tốt/Giỏi 3 năm lớp 10, 11, 12.	100% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026

11. Học bổng dành cho học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế và cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế

11.1. Đối tượng: Thí sinh là học sinh trúng tuyển nhập học vào Trường, Phân hiệu của Trường trong kỳ tuyển sinh năm 2025 đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế.

11.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Học sinh đạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; học sinh đạt từ giải ba trở lên trong kỳ thi Olympic quốc tế, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc tế được cấp học bổng 100% học phí năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Học sinh đạt giải nhì trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia được cấp học bổng 75% học phí năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Học sinh đạt giải ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia được cấp học bổng 50% học phí năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

12. Học bổng dành cho sinh viên là con ruột của giáo viên các trường THPT ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng

12.1. Đối tượng: Sinh viên là con ruột của giáo viên đang công tác tại các trường THPT ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng và là học sinh lớp 12 tốt nghiệp năm 2025 thuộc các Trường THPT ký kết (*theo danh mục của TDTU công bố*) trúng tuyển nhập học vào Trường trong kỳ tuyển sinh đại học năm 2025.

12.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên có đơn đề nghị xét cấp học bổng và có xác nhận của trường THPT phụ huynh công tác theo mẫu của TDTU sẽ được xét cấp học bổng 20% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2025 - 2026.

13. Các nguyên tắc xét học bổng tân sinh viên

- Học bổng được xét từ cao xuống cho đến khi đủ số suất học bổng theo phân bổ của từng loại, ngoại trừ học bổng dành cho sinh viên là thế hệ đầu tiên trong gia đình học đại học, học bổng khuyến khích dành cho tân sinh viên có thành tích tiếng Anh đầu vào cao, học bổng dành cho sinh viên là học sinh VFIS xét tuyển vào TDTU, học bổng dành cho học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế và cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế, học bổng dành cho sinh viên là con ruột của giáo viên các trường THPT ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

- Trường hợp có nhiều tân sinh viên thỏa điều kiện học bổng và có cùng mức điểm xét học bổng thì sẽ xét ưu tiên học bổng có tổng điểm thi THPT theo tổng điểm môn Toán + Văn cao hơn hoặc xét theo tiêu chí phụ đối với học bổng có quy định về tiêu chí phụ. Trường hợp sau khi xét các điều kiện ưu tiên học bổng mà sinh viên vẫn có cùng mức điểm, suất học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện. Các trường hợp khác do Hội đồng quyết định.

- Trường hợp tân sinh viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng của các loại học bổng thì được xét cấp học bổng cao nhất.

- Học bổng được cấp vào cuối học kỳ/năm học tùy theo từng loại học bổng khi sinh viên có kết quả học tập tại học kỳ/năm học xét từ 5.0, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên. Đối với học bổng tân sinh viên áp dụng cho học sinh thuộc các trường THPT ký kết hợp tác với TDTU thì để được cấp học bổng học kỳ 2, năm học 2025 - 2026, sinh viên phải đạt điều kiện quy định tại mục 3 của Học bổng tân sinh viên (*khóa tuyển sinh năm 2025*) trong Hướng dẫn này.

- Trường hợp tân sinh viên thỏa điều kiện cấp học bổng hoặc có Quyết định cấp học bổng nhưng tại thời điểm xét hoặc lập bảng kê cấp học bổng có Quyết định thôi học hoặc nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân hoặc tự ý bỏ học hoặc không đăng ký môn học sẽ không được cấp học bổng này.

- Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí tại thời điểm xét học bổng hoặc thời điểm chi tiền học bổng.

- Sinh viên bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học thì sẽ không được cấp học bổng.

- Những học kỳ hoặc năm học tiếp theo, Nhà trường sẽ xét cấp học bổng khuyến khích học tập khi sinh viên thỏa các điều kiện xét học bổng theo quy định.

- Các phương thức xét tuyển của tân sinh viên khóa tuyển sinh năm 2025 tại Hướng dẫn này được định nghĩa như sau:

+ **Phương thức 1:** Xét theo kết quả quá trình học tập bậc THPT.

+ **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

+ **Phương thức 3:** Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực năm 2025 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Phương thức 4:** Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. HỌC BỔNG LƯU HỌC SINH

1. Học bổng lưu học sinh chương trình đại học bằng tiếng Việt

1.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài tốt nghiệp THPT đủ điều kiện về điểm học tập để tiếp nhận vào chương trình đại học bằng tiếng Việt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Thí sinh đạt điểm trung bình học tập ba năm của chương trình trung học phổ thông hoặc điểm trung bình tốt nghiệp THPT tương đương từ 6.5 điểm trở lên đủ điều kiện được xem xét học bổng.

- Học bổng được xét cấp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống theo các tiêu chuẩn: (1) điểm học tập; (2) ngành học đăng ký; (3) quốc gia thu hút; (4) khả năng nhập học và hoàn thành khóa học tại Trường (*đánh giá qua phỏng vấn*) cho các trường hợp đạt điều

kiện xét học bổng. Tùy theo số lượng hồ sơ thí sinh đăng ký vào các Khoa/Ngành học thực tế hằng năm, Hội đồng xét học bổng sẽ phân bổ số lượng học bổng cụ thể theo từng Khoa/Ngành. Học bổng có thể được điều chuyển giữa các Khoa/Ngành và/hoặc điều chuyển giữa các mức học bổng khác nhau nhưng đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí đã được phê duyệt. Việc điều chuyển các học bổng này sẽ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

- Năm học 2025 - 2026 cấp **90 suất học bổng** cho lưu học sinh gồm: **40** suất học bổng 100%, **30** suất học bổng 75% và **20** suất học bổng 50% học phí cho các năm học chương trình đại học theo quy định của ngành học tương ứng. Tất cả suất học bổng trên đã bao gồm 100% học phí 01 năm học chương trình Dự bị tiếng Việt và phí ký túc xá cho năm học 2025 - 2026. Trường hợp ngoại lệ khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan. Học bổng không bao gồm chi phí học lại trong trường hợp bị nợ môn.

- Học bổng được xét lại hằng năm dựa trên kết quả học tập trung bình năm học và ngừng cấp khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh ở mức dưới 5.0, kết quả rèn luyện ở mức dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng ở năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi đủ điều kiện về kết quả trung bình năm học theo quy định.

- Riêng đối với lưu học sinh nhập học vào học kỳ 2, năm học 2025 - 2026 thì sẽ xét học bổng năm tiếp theo dựa vào kết quả học tập học kỳ 2, năm học 2025 - 2026 và ngừng cấp khi kết quả trung bình của lưu học sinh ở mức dưới 5.0, kết quả rèn luyện ở mức dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng tiếp tục ở những năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi đủ điều kiện về kết quả trung bình năm học theo quy định.

- Trường hợp lưu học sinh nhập học lại sau khi bảo lưu kết quả học tập có nguyện vọng được tiếp tục cấp học bổng thì căn cứ kết quả trung bình năm học gần nhất trước khi bảo lưu. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan.

- Học bổng chỉ được cấp một lần theo đúng ngành học lưu học sinh đăng ký ban đầu. Trường hợp lưu học sinh chuyển ngành hoặc chương trình học thì không được tiếp tục hưởng học bổng cho ngành hoặc chương trình mới. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

Lưu ý: Lưu học sinh cần đạt **chứng chỉ tiếng Việt bậc 4/6** (*Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo*) trở lên mới được cấp học bổng cho các năm học chương trình đại học theo quy định của ngành học tương ứng.

2. Học bổng lưu học sinh chương trình đại học bằng tiếng Anh

2.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài đủ điều kiện tuyển thẳng vào đại học bằng tiếng Anh theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Lưu học sinh đạt đủ các điều kiện: (1) Lưu học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.5 trở lên (miễn điều kiện chứng chỉ tiếng Anh cho các Lưu học sinh từ các nước tiếng Anh bản ngữ); (2) Lưu học sinh đạt điểm trung bình học lực ba năm chương trình trung học phổ thông hoặc điểm trung bình tốt nghiệp THPT tương đương từ 6.5 điểm trở lên đủ điều kiện được xem xét học bổng.

- Học bổng được xét cấp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống theo các tiêu chuẩn: (1) điểm học tập; (2) điểm chứng chỉ tiếng Anh; (3) ngành học đăng ký; (4) quốc gia thu hút; (5) khả năng nhập học và hoàn thành khóa học tại Trường (*đánh giá qua phỏng vấn*) cho các trường hợp đạt điều kiện xét học bổng. Tùy theo số lượng hồ sơ thí sinh đăng ký vào các Khoa/Ngành thực tế hằng năm, Hội đồng xét học bổng sẽ phân bổ số lượng học bổng cụ thể cho từng Khoa/Ngành. Học bổng có thể được điều chuyển giữa các Khoa/Ngành và/hoặc điều chuyển giữa các mức học bổng khác nhau nhưng đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí đã được phê duyệt. Việc điều chuyển các học bổng này sẽ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

- Năm học 2025 - 2026 **cấp 40 suất học bổng** cho lưu học sinh gồm: **15** suất học bổng 100%, **15** suất học bổng 75% và **10** suất học bổng 50% học phí cho các năm học chương trình đại học bằng tiếng Anh theo quy định của ngành học tương ứng. Tất cả học bổng được cấp 100% phí ký túc xá cho năm học 2025 - 2026. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan. Học bổng không bao gồm chi phí học lại trong trường hợp bị nợ môn.

- Học bổng được xét lại hằng năm dựa trên kết quả học tập và sẽ ngừng cấp khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh ở mức dưới 6.0, kết quả rèn luyện dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng ở năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi đủ điều kiện về kết quả trung bình năm học theo quy định.

- Riêng đối với lưu học sinh nhập học vào học kỳ 2, năm học 2025 - 2026 thì sẽ xét học bổng năm 2026 - 2027 dựa vào kết quả học tập trung bình học kỳ 2, năm học 2025 - 2026, và ngừng cấp khi kết quả trung bình học kỳ 2, năm học 2025 - 2026 của lưu học sinh ở mức dưới 6.0, kết quả rèn luyện ở mức dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng ở năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh đạt từ 6.0 trở lên, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên.

- Trường hợp lưu học sinh nhập học lại sau khi bảo lưu kết quả học tập có nguyện vọng được tiếp tục cấp học bổng thì căn cứ kết quả trung bình năm học gần nhất trước khi bảo lưu. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan.

- Học bổng chỉ được cấp một lần theo đúng ngành học lưu học sinh đăng ký ban đầu. Trường hợp lưu học sinh chuyển ngành hoặc chương trình học thì không được tiếp

tục hưởng học bổng cho ngành hoặc chương trình mới. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

3. Học bổng thu hút lưu học sinh (01 năm chương trình Dự bị tiếng Việt)

3.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài tốt nghiệp THPT đủ điều kiện về điểm học tập để tiếp nhận vào chương trình đại học bằng tiếng Việt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Lưu học sinh phải đạt điểm trung bình học lực ba năm học của chương trình THPT hoặc điểm trung bình tốt nghiệp THPT tương đương từ 5.0 điểm trở lên và có cam kết theo học chương trình chính thức sau khi hoàn thành chương trình Dự bị tiếng Việt tại Trường.

- Năm học 2025 - 2026 **cấp 20** suất học bổng 100% học phí 01 năm theo học chương trình Dự bị tiếng Việt và phí Ký túc xá năm học 2025 - 2026. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

Lưu ý: Lưu học sinh cần đạt **chứng chỉ tiếng Việt bậc 4/6** (*Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo*) thì mới được tuyển thẳng vào chương trình đại học ngành học tương ứng.

4. Học bổng cấp sinh hoạt phí cho lưu học sinh

4.1 Đối tượng: Lưu học sinh đang theo học tại các chương trình đào tạo dài hạn và ngắn hạn của TDTU được hội đồng xét cấp học bổng xem xét, quyết định theo chính sách quốc tế hóa của Nhà trường hằng năm.

4.2. Mức xét cấp học bổng: Theo đề xuất của Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế hoặc theo Thông tư 55/2020/TT-BTC ngày 12/6/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài diện Hiệp định học tập tại Việt Nam và Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28/12/2023 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia.

5. Lưu ý về học bổng Ký túc xá cho lưu học sinh: Lưu học sinh nhận học bổng Ký túc xá sẽ được bố trí tại khu vực Ký túc xá nhà H-I theo diện chính sách, nếu sinh viên diện học bổng có nguyện vọng và được bố trí ở Ký túc xá K-L sẽ được giảm trừ 250.000 đồng/tháng.

III. HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

1. Đối tượng xét cấp học bổng khuyến khích học tập: Sinh viên đang học trình độ đại học tại Trường, Phân hiệu và thỏa tất cả điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

2. Điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập:

2.1. Đối với sinh viên năm thứ nhất:

- a) Học bổng xét theo năm học (bao gồm học kỳ hè);
- b) Số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo ngành chính tính đến thời điểm xét phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ điều kiện (số tín chỉ điều kiện được xác định dựa trên **khung chương trình đào tạo ngành chính** tính đến hết năm học xét học bổng, các trường hợp ngoại lệ do Phòng Đại học xem xét căn cứ trên kế hoạch giảng dạy);
- c) Đối với các môn học không tính tín chỉ tích lũy (tín chỉ môn học là 0), sinh viên phải tích lũy đủ số môn học (hoặc môn tương đương/thay thế đã được duyệt) của năm học xét theo học kỳ phân bổ trong khung chương trình đào tạo của ngành chính;
- d) Điểm trung bình tích lũy kết quả của các môn học (điểm thi lần 1) thuộc chương trình đào tạo ngành chính mà sinh viên học trong năm học xét học bổng (không tính các môn học cải thiện) từ loại **Khá (7.0)** trở lên;
- e) Không có môn học nào mà sinh viên có học thuộc chương trình đào tạo ngành chính và học phần tiếng Anh ngoài chương trình đào tạo (tiếng Anh dự bị) đạt dưới 5.0 hoặc không đạt trong năm học xét học bổng (bao gồm điểm K, điểm E);
- f) Không có môn học nào mà sinh viên thi lại lần thứ 2 trong năm học xét học bổng;
- g) Sinh viên có môn học chưa đạt do rút môn học (điểm R), hoãn thi (điểm H), chưa hoàn thành môn học (điểm P) trong năm học xét học bổng vẫn được tham gia dự xét học bổng;
- h) Điểm rèn luyện trong năm học xét học bổng từ loại **Khá (65 điểm)** trở lên;
- i) Sinh viên không bị xử lý kỷ luật từ mức **khỉnh trách** trở lên;
- j) Sinh viên phải hoàn tất học phần tiếng Anh ngoài chương trình đào tạo (tiếng Anh dự bị).

2.2. Đối với sinh viên từ năm thứ 2 trở lên:

- a) Học bổng xét theo từng học kỳ chính: học kỳ 1 và học kỳ 2 (bao gồm học kỳ hè được tính vào học kỳ 2);
- b) Sinh viên đang theo học chương trình đại học ngành chính (ngành học thứ nhất, không xét sinh viên học ngành hai); không xét sinh viên học kỳ cuối (học kỳ 8 đối với ngành 4 năm; học kỳ 10 đối với ngành 5 năm);
- c) Số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo ngành chính tính đến thời điểm xét phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ điều kiện (số tín chỉ điều kiện được xác định dựa trên **khung chương trình đào tạo ngành chính** tính đến học kỳ xét, các trường hợp ngoại lệ do Phòng Đại học xem xét căn cứ trên kế hoạch giảng dạy);
- d) Số tín chỉ đạt tối thiểu của chương trình đào tạo ngành chính trong học kỳ xét từ 15 tín chỉ trở lên hoặc từ số tín chỉ chuẩn của lộ trình đào tạo học kỳ xét (các trường hợp ngoại lệ do Hội đồng xét học bổng xem xét). Riêng tại Phân hiệu xét theo số tín chỉ thực tế triển khai giảng dạy tại học kỳ xét;
- e) Đối với các môn học không tính tín chỉ tích lũy (tín chỉ môn học là 0), sinh viên phải tích lũy đủ số môn học (hoặc môn tương đương/thay thế đã được duyệt) theo

học kỳ phân bổ từ đầu khóa học đến học kỳ xét trong khung chương trình đào tạo của ngành chính;

f) Điểm trung bình tích lũy kết quả của các môn học (*điểm thi lần 1*) thuộc chương trình đào tạo ngành chính mà sinh viên học trong học kỳ xét học bổng (*không tính các môn học cải thiện*) từ loại **Khá (7.0)** trở lên;

g) Không có môn học nào mà sinh viên có học **thuộc chương trình đào tạo** ngành chính và học phần tiếng Anh ngoài chương trình đào tạo (*tiếng Anh dự bị*) đạt dưới 5.0 hoặc không đạt trong học kỳ xét học bổng (*bao gồm điểm K, điểm E*);

h) Không có môn học nào mà sinh viên thi lại lần thứ 2 trong học kỳ xét học bổng;

i) Sinh viên có môn học chưa đạt do rút môn học (điểm R), hoãn thi (điểm H), chưa hoàn thành môn học (điểm P) trong học kỳ xét học bổng vẫn được tham gia dự xét học bổng;

j) Điểm rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại **Khá (65 điểm)** trở lên;

k) Sinh viên không bị xử lý kỷ luật từ mức **khỉnh trách** trở lên.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Căn cứ vào tiêu chí xét cấp học bổng, phân loại sinh viên đủ điều kiện tham gia xét cấp học bổng theo xếp loại học bổng Xuất sắc, học bổng Giỏi, học bổng Khá, cụ thể:

Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	Xếp loại học bổng
Khá	Khá trở lên	Học bổng loại Khá
Giỏi	Khá	
Xuất sắc	Khá	
Giỏi	Tốt, Xuất sắc	Học bổng loại Giỏi
Xuất sắc	Tốt	
Xuất sắc	Xuất sắc	Học bổng loại Xuất sắc

b) Mức xét cấp học bổng:

Xếp loại học bổng	Mức xét cấp học bổng
Học bổng loại Khá	100% bình quân học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn
Học bổng loại Giỏi	110% học bổng loại Khá
Học bổng loại Xuất sắc	110% học bổng loại Giỏi

c) Căn cứ vào dự toán nguồn học bổng khuyến khích học tập hàng năm của Nhà trường, Hội đồng xét cấp học bổng cấp Trường phân bổ nguồn học bổng cho từng khóa học, ngành học. Việc phân bổ nguồn học bổng khuyến khích học tập và số suất học bổng theo khóa học, ngành học được xác định căn cứ theo tỉ lệ sinh viên đang học của Khoa, của ngành, của khóa học. Riêng Phân hiệu, việc phân bổ nguồn học bổng khuyến khích học tập được căn cứ theo tỉ lệ sinh viên đang học tại Phân hiệu.

d) Trên cơ sở nguồn học bổng đã xác định, Hội đồng xét cấp học bổng cấp Khoa họp xét và xác định số suất học bổng, danh sách sinh viên được nhận học bổng cho từng

khóa học, ngành học. Riêng Phân hiệu, trên cơ sở nguồn học bổng đã xác định, Hội đồng xét cấp học bổng cấp Phân hiệu họp xét và đề xuất mức chi cụ thể sao cho phù hợp với nguồn học bổng đã được xác định và xác định số suất học bổng, danh sách sinh viên được nhận học bổng theo từng khóa học tại Phân hiệu. Việc thực hiện xét cấp học bổng theo thứ tự từ loại học bổng Xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định. Ưu tiên xét điểm học tập trong trường hợp các sinh viên thỏa điều kiện xét học bổng tại vòng cấp Khoa/Phân hiệu có cùng thứ hạng xét. Trường hợp sinh viên thỏa điều kiện và có cùng mức điểm học tập, rèn luyện trong từng ngành thì Khoa/Phân hiệu căn cứ các tiêu chí phụ theo đặc thù của ngành để xét.

e) Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, chính sách ưu đãi thì vẫn được xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

f) Trường hợp sinh viên đạt học bổng nhưng bảo lưu kết quả học tập tại Trường vì lý do sức khỏe hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì học bổng này sẽ được cấp khi sinh viên quay lại Trường học tập và có làm đơn đề nghị cấp học bổng.

g) Trường hợp sinh viên có quyết định thôi học hoặc buộc thôi học hoặc bảo lưu kết quả học tập tại Trường vì lý do cá nhân hoặc bị đình chỉ học tập thì sẽ không được cấp học bổng này.

h) Trường hợp ngoại lệ sẽ được Hội đồng xét cấp học bổng cấp Trường xem xét trên cơ sở đề xuất của Hội đồng xét cấp học bổng cấp Khoa/Phân hiệu.

i) Sinh viên, lưu học sinh đã được cấp học bổng toàn phần của Trường khi thỏa các điều kiện xét cấp học bổng và có tên trong danh sách đề xuất cấp học bổng của Khoa/Phân hiệu/Cơ sở sẽ được Nhà trường khen thưởng theo xếp loại, cụ thể:

- Học bổng loại Khá: 3.000.000 đồng;
- Học bổng loại Giỏi: 5.000.000 đồng;
- Học bổng loại Xuất sắc: 7.000.000 đồng.

IV. HỌC BỔNG KHÁC

1. Học bổng anh/chị em ruột học tại Trường

1.1. Đối tượng: Anh/chị em ruột đang học ngành chính tại Trường theo đúng khóa học.

1.2. Mức xét cấp học bổng: Cấp học bổng **15% học phí** theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/năm học, áp dụng từ người học thứ hai trở đi.

1.3. Lưu ý:

- Sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.
- Học bổng sẽ được cấp vào cuối năm học 2025 - 2026.
- Trường hợp anh/chị em song sinh, sinh viên tự lựa chọn người nhận học bổng và gửi đơn xin cấp học bổng cho trường hợp đã thống nhất.
- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do sức khỏe hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì những học kỳ, năm học sinh viên bảo lưu sẽ được cấp học bổng khi sinh viên quay lại học tại Trường với điều kiện anh/chị/em của sinh viên vẫn còn trong thời gian học chính khóa.

- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do cá nhân, bị kỷ luật, ngừng học hoặc buộc thôi học thì sẽ không được nhận học bổng này.

- Không áp dụng đối với lưu học sinh đã nhận học bổng của Trường dành cho sinh viên quốc tế.

2. Học bổng áp dụng cho con, anh/chị em ruột của cán bộ công đoàn

2.1. Đối tượng: Sinh viên là con, anh/chị/em ruột của cán bộ công đoàn (*cấp Ủy viên Ban chấp hành trở lên*) đang công tác tại Liên đoàn Lao động các Tỉnh, Thành phố, Quận, Huyện, Công đoàn ngành tương đương, nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.

2.2. Mức xét cấp học bổng:

2.2.1. Đối với Khóa tuyển sinh năm 2022 trở về trước: Cấp học bổng **10.000.000 đồng/sinh viên/toàn khóa học**, trong đó chia ra: học phí **6.000.000 đồng/sinh viên**; phí Ký túc xá **4.000.000 đồng/sinh viên** được khấu trừ mỗi tháng **100.000 đồng/sinh viên** trong suốt thời gian cư ngụ học tập. Sinh viên không nội trú Ký túc xá của Trường, sẽ không được hưởng khoản tài trợ này.

2.2.2. Đối với Khóa tuyển sinh năm 2023 trở về sau: Cấp học bổng **20.000.000 đồng/sinh viên/toàn khóa học**, trong đó chia ra: học phí **15.000.000 đồng/sinh viên**; phí Ký túc xá **5.000.000 đồng/sinh viên** được khấu trừ mỗi tháng **100.000 đồng/sinh viên** trong suốt thời gian cư ngụ học tập. Sinh viên không nội trú Ký túc xá của Trường, sẽ không được hưởng khoản tài trợ này.

2.3. Phương thức cấp học bổng: Học bổng được cấp vào năm học cuối trước khi tốt nghiệp.

3. Học bổng sinh viên nội trú Ký túc xá

Học bổng sinh viên nội trú Ký túc xá được thực hiện theo Quy chế về học bổng dành cho sinh viên nội trú hiện hành.

4. Học bổng dành cho sinh viên khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

4.1. Đối tượng: Sinh viên khuyết tật thuộc một trong các đối tượng sau: hộ nghèo/cận nghèo theo quy định của Nhà nước, sinh viên mồ côi hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương và nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.

4.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Nhà trường cấp học bổng từ 50% - 100% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn năm học 2025 - 2026.

5. Học bổng TDTU - Nâng bước sinh viên

5.1. Đối tượng: Sinh viên thuộc một trong các đối tượng xét cấp học bổng: (1) Sinh viên là con ruột của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ Tổ quốc ở vùng hải đảo, biên cương có hoàn cảnh khó khăn; (2) Sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định của Nhà nước; (3) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ và có hoàn cảnh khó khăn; (4) Các trường hợp đặc biệt khó khăn khác. Sinh viên nộp đơn và đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.

5.2. Điều kiện:

- Kết quả điểm học tập tại học kỳ gần nhất từ **5.0 trở lên**; kết quả điểm rèn luyện tại học kỳ gần nhất từ **50 trở lên**. Đối với tân sinh viên thì tính theo điểm xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) của tất cả phương thức từ **20.00/40.00** trở lên. Những trường hợp đặc biệt khác, Khoa/Phân hiệu, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Đại học, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

- Không bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.
- Không thuộc đối tượng đã nhận học bổng do Trường cấp từ mức bán phần (*50% học phí*) trở lên tại thời điểm xét.
- Học bổng được xét theo điểm học tập hoặc điểm xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) từ trên xuống cho đến khi đủ số suất mỗi đợt.

5.3. Mức xét cấp học bổng: Mức cấp học bổng sẽ do Hội đồng xét cấp học bổng của Trường xem xét cho từng trường hợp cụ thể.

6. Học bổng khuyến khích cho nữ sinh viên học ngành kỹ thuật

6.1. Đối tượng: Sinh viên nữ trúng tuyển và nhập học đợt tuyển sinh năm 2025 vào các ngành kỹ thuật: Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử viễn thông, Kỹ thuật điện tử - viễn thông - chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Quy hoạch vùng và đô thị, Bảo hộ lao động, Công nghệ kỹ thuật môi trường.

6.2. Mức xét cấp học bổng: 10% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2025 - 2026.

7. Học bổng khuyến khích sinh viên các chương trình đại học tiêu chuẩn, đại học chất lượng cao tham gia một số học phần thuộc chương trình đại học bằng tiếng Anh, chương trình liên kết đào tạo quốc tế

7.1. Đối tượng: Sinh viên chương trình tiêu chuẩn, chất lượng cao có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trình độ B1/B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương đủ điều kiện tham gia một số học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của chương trình đại học tiếng Anh/chương trình liên kết đào tạo quốc tế; có đăng ký và được xét tham gia học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của chương trình đại học bằng tiếng Anh/chương trình liên kết đào tạo quốc tế theo chính sách hỗ trợ sinh viên học nâng cao của Trường.

7.2. Mức xét cấp học bổng: Học bổng được cấp bằng phần chênh lệch học phí giữa chương trình tiêu chuẩn, chất lượng cao với chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh.

8. Học bổng khuyến khích sinh viên chương trình đại học tiêu chuẩn, chất lượng cao chuyển sang chương trình liên kết quốc tế

8.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào các chương trình đại học tiêu chuẩn, chất lượng cao trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024 trở về sau.

8.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Sinh viên chương trình đại học tiêu chuẩn, chất lượng cao có chứng chỉ tiếng Anh đầu vào tương đương trình độ B2 (bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng

cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên) và có điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đủ điều kiện trúng tuyển vào chương trình liên kết quốc tế.

- Học bổng bao gồm các mức 100%, 75%, 50% học phí học kỳ đầu tiên (*của năm nhập học*).

- Số lượng học bổng, tiêu chí đánh giá (điểm tốt nghiệp THPT, điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, điểm phỏng vấn (nếu có),...) sẽ do Khoa phụ trách chương trình liên kết quốc tế đề xuất nhằm tạo điều kiện cho các Khoa chủ động tham gia vào việc quảng bá và thu hút sinh viên chương trình đại học tiêu chuẩn, chất lượng cao chuyển sang chương trình liên kết quốc tế theo đặc thù từng Khoa.

- Học bổng được xét cấp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống theo các tiêu chí đánh giá.

- Học bổng có thể điều chuyển giữa các mức học bổng khác nhau nhưng đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí đã được phê duyệt.

V. HỌC BỔNG ÁP DỤNG CHO PHÂN HIỆU

1. Học bổng dành cho tân sinh viên tại Phân hiệu

1.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học đại học chính quy tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả sinh viên có quyết định trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu sẽ được cấp 10% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học.

2. Học bổng khuyến khích dành cho sinh viên là học sinh học tại các Trường THPT đã ký kết hợp tác với TDTU thuộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên

2.1. Đối tượng: Sinh viên là học sinh học các trường THPT đã ký kết hợp tác với TDTU (*xét theo trường THPT sinh viên học lớp 12*) thuộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả sinh viên thuộc đối tượng trên có quyết định trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu được cấp 20% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học.

3. Học bổng dành cho sinh viên là con ruột/em ruột của cựu sinh viên TDTU

3.1. Đối tượng: Sinh viên là con ruột/em ruột của cựu sinh viên TDTU trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: sinh viên là con ruột/em ruột của cựu sinh viên đã học và tốt nghiệp tại TDTU sẽ được cấp học bổng ưu đãi với mức cấp 5% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học. Học bổng này là học bổng ưu đãi được cấp thêm và không bao gồm học bổng ở mục 1, mục 2 của nội dung học bổng áp dụng cho Phân hiệu.

4. Học bổng dành cho sinh viên có kết quả đầu vào cao nhất tại Phân hiệu

4.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

4.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) cao nhất tại Phân hiệu sẽ được cấp học bổng 100% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

5. Học bổng dành cho sinh viên có kết quả đầu vào cao nhất ở các ngành đào tạo còn lại tại Phân hiệu

5.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2025.

5.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển cao nhất (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) của các ngành còn lại tại Phân hiệu (*ngoại trừ ngành đã có học bổng dành cho sinh viên có kết quả đầu vào cao nhất tại Phân hiệu*) sẽ được cấp học bổng 50% học phí học kỳ 1, năm học 2025 - 2026 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

6. Các nguyên tắc khi xét học bổng (áp dụng cho Phân hiệu)

- Trường hợp có nhiều tân sinh viên thỏa điều kiện học bổng và có cùng mức điểm xét học bổng thì sẽ xét ưu tiên học bổng có tổng điểm thi THPT theo tổng điểm môn Toán + Văn cao hơn hoặc xét theo tiêu chí phụ đối với học bổng có quy định về tiêu chí phụ. Trường hợp sau khi xét các điều kiện ưu tiên học bổng mà sinh viên vẫn có cùng mức điểm, suất học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện. Các trường hợp khác do Hội đồng quyết định.

- Trường hợp tân sinh viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng thì sẽ được Nhà trường xét cấp học bổng cao nhất, ngoại trừ học bổng ưu đãi được cấp thêm hoặc hỗ trợ chi phí Ký túc xá.

- Học bổng được cấp vào cuối học kỳ/năm học tùy theo từng loại học bổng khi sinh viên chính quy có kết quả học tập tại học kỳ/năm học xét từ 5.0, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên.

- Trường hợp sinh viên thỏa điều kiện cấp học bổng hoặc có Quyết định cấp học bổng nhưng tại thời điểm xét hoặc lập bảng kê cấp học bổng có Quyết định thôi học hoặc nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân hoặc tự ý bỏ học hoặc không đăng ký môn học sẽ không được cấp học bổng này.

- Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí tại thời điểm xét học bổng hoặc thời điểm chi tiền học bổng.

- Sinh viên bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học thì sẽ không được cấp học bổng.

- Những học kỳ hoặc năm học tiếp theo, Nhà trường sẽ cấp học bổng khuyến khích hoặc hỗ trợ học phí khi sinh viên thỏa các điều kiện xét học bổng theo quy định.

VI. CÁCH TÍNH MỨC CẤP HỌC BỔNG

Mức cấp học bổng được tính như sau:

1. Đối với định mức học bổng được xác định theo khung học phí của chương trình đào tạo: $\text{Học bổng} = [\text{Tỷ lệ}] \times [\text{Bình quân học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn}]$.

2. Đối với định mức học bổng được xác định theo lộ trình học phí (chương trình chất lượng cao/chương trình tiên tiến, đại học bằng Tiếng Anh, liên kết đào tạo quốc tế, Ngành Việt ngữ học, trình độ tiến sĩ): **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Học phí theo lộ trình đào tạo]**.

3. Đối với định mức học bổng cho chương trình 4+1: **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Học phí của học phần đăng ký trong học kỳ]**.

Lưu ý: Học phí của các học phần không bao gồm học phí các học phần được học từ lần thứ hai trở đi.

4. Đối với định mức học bổng cho trình độ thạc sĩ: **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Tổng học phí của học phần thực học]**.

Lưu ý: Học phí của các học phần không bao gồm học phí các học phần được học từ lần thứ hai trở đi.

5. Đối với định mức học bổng cho chương trình dự bị tiếng Việt: **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Học phí của học khóa học]**.

VII. KHEN THƯỞNG

A. TẶNG GIẤY KHEN:

1. **Tiếng Anh:** Nhà trường tặng giấy khen cho sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh với thành tích cao tương đương IELTS 8.0 trở lên còn thời hạn theo quy định của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

2. **Tin học:** Nhà trường tặng giấy khen cho sinh viên thi Microsoft Office Specialist (MOS) lần đầu theo chương trình học và đạt 1.000 điểm của 2 trong số 3 chứng chỉ quốc tế MOS Word, MOS Excel và MOS Powerpoint.

3. **Tốt nghiệp trước tiến độ đào tạo:** Nhà trường tặng giấy khen cho sinh viên tốt nghiệp từ loại Khá và trước tiến độ đào tạo từ 01 học kỳ trở lên.

4. **Tốt nghiệp đạt loại Xuất sắc, Giỏi:** Nhà trường tặng giấy khen, kỷ niệm chương cho sinh viên tốt nghiệp đạt loại Xuất sắc, Giỏi trước hoặc đúng tiến độ đào tạo.

5. Sinh viên đạt thành tích trong phong trào “Người tốt việc tốt” sẽ được tặng giấy khen theo Quyết định của Nhà trường.

6. Những trường hợp khác, Khoa/Phân hiệu và Phòng Công tác học sinh - sinh viên đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

B. TẶNG GIẤY KHEN VÀ THƯỞNG:

1. Khen thưởng sinh viên đạt thành tích trên các lĩnh vực

1.1. Sinh viên đạt thành tích trong các cuộc thi, giải thưởng do các Bộ, ngành, cơ quan, các Hội, doanh nghiệp được tổ chức thường niên, định kỳ từ cấp thế giới; cấp khu vực, cấp toàn quốc; cấp toàn thành:

Nội dung	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân	Nhóm dưới 5 thành viên	Nhóm từ 5 thành viên trở lên
Đạt giải cấp thế giới	Giải nhất	10.000.000	12.000.000	15.000.000
	Giải nhì	7.000.000	9.000.000	10.000.000
	Giải ba	5.000.000	6.000.000	7.000.000
	Giải khuyến khích	3.000.000	4.000.000	5.000.000
Đạt giải cấp khu vực	Giải nhất	7.000.000	9.000.000	10.000.000
	Giải nhì	5.000.000	6.000.000	7.000.000
	Giải ba	3.000.000	4.000.000	5.000.000
	Giải khuyến khích	1.500.000	2.000.000	3.000.000
Đạt giải cấp toàn quốc	Giải nhất	3.000.000	4.000.000	5.000.000
	Giải nhì	2.000.000	2.500.000	3.000.000
	Giải ba	1.000.000	1.500.000	2.000.000
	Giải khuyến khích	700.000	1.000.000	1.500.000
Đạt giải cấp toàn thành	Giải nhất	2.000.000	2.500.000	3.000.000
	Giải nhì	1.000.000	1.500.000	2.000.000
	Giải ba	700.000	1.000.000	1.500.000
	Giải khuyến khích	500.000	700.000	1.000.000
Đạt các giải thưởng khác: Nữ sinh viên khoa học công nghệ		2.000.000 đồng/cá nhân		

1.2. Sinh viên đạt giải trong các cuộc thi văn - thể - mỹ:

Đối tượng	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân - đôi	Đồng đội 3-10 người	Đồng đội trên 10 người
Đạt giải cấp thế giới	HCV hoặc giải nhất	7.000.000	15.000.000	20.000.000
	HCB hoặc giải nhì	5.000.000	10.000.000	15.000.000
	HCD hoặc giải ba	3.000.000	7.000.000	10.000.000
Đạt giải cấp Châu Á, SEA Games, Đông Nam Á	HCV hoặc giải nhất	5.000.000	10.000.000	15.000.000
	HCB hoặc giải nhì	3.000.000	7.000.000	10.000.000
	HCD hoặc giải ba	2.000.000	5.000.000	7.000.000

Đối tượng	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân - đôi	Đồng đội 3-10 người	Đồng đội trên 10 người
Đạt giải cấp toàn quốc	HCV hoặc giải nhất	2.000.000	7.000.000	10.000.000
	HCB hoặc giải nhì	1.500.000	5.000.000	7.000.000
	HCD hoặc giải ba	1.000.000	3.000.000	5.000.000
Đạt giải cấp toàn thành	HCV hoặc giải nhất	1.000.000	5.000.000	7.000.000
	HCB hoặc giải nhì	700.000	3.000.000	5.000.000
	HCD hoặc giải ba	500.000	2.000.000	3.000.000

1.3. Khen thưởng cấp cho sinh viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Đối với những mức thưởng cho thành tích từ nhóm 2 người trở lên, mức thưởng sẽ được chia theo số lượng người tham gia.

1.4. Việc khen/thưởng cho sinh viên được áp dụng khi sinh viên tham gia thi trong quá trình học tại Trường và kết quả giải thưởng được công nhận khi sinh viên còn đang học hoặc đã tốt nghiệp không quá 06 tháng.

1.5. Những trường hợp khác, Khoa/Phân hiệu, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan có ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

2. Khen thưởng sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học

2.1. Nghiên cứu khoa học: Các sản phẩm khoa học với chỉ số Q theo Quy định hiện hành của Trường.

2.2. Mức khen thưởng:

Bảng 2.2.1. Khen thưởng cho các bài báo khoa học, bằng sáng chế đối với sinh viên là Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ

TT	Thành tích đạt được	Mức thưởng (đồng)
1	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo WoS thuộc loại Q1 hoặc Q2	6.000.000
2	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo WoS thuộc loại Q3 hoặc Q4	5.000.000
3	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo Scopus	4.000.000
4	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo hội thảo WoS/Scopus	2.000.000
5	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo thuộc danh mục được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước, có điểm tối đa từ 0.5 trở lên	1.000.000
6	Tác giả duy nhất của bằng sáng chế quốc tế thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G-20	6.000.000
7	Tác giả duy nhất của bằng sáng chế Việt Nam	4.000.000

Bảng 2.2.2. Khen/Thưởng cho các bài báo khoa học, bằng sáng chế đối với sinh viên là tác giả phụ

TT	Thành tích đạt được	Mức thưởng (đồng)
1	Tác giả phụ của bài báo WoS thuộc loại Q1 hoặc Q2	3.000.000
2	Tác giả phụ của bài báo WoS thuộc loại Q3 hoặc Q4	2.500.000
3	Tác giả phụ của bài báo Scopus	2.000.000
4	Tác giả phụ của bài báo hội thảo WoS/Scopus	1.000.000
5	Tác giả phụ của bài báo thuộc danh mục được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước, có điểm tối đa từ 0.5 trở lên	500.000
6	Đồng tác giả của bằng sáng chế quốc tế thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G-20	3.000.000
7	Đồng tác giả của bằng sáng chế Việt Nam	2.000.000

2.3. Các lưu ý:

- Sinh viên phải ghi địa chỉ đúng tên Khoa/Phân hiệu, Trường trên các công trình được khen/thưởng.
- Mỗi sản phẩm chỉ được khen thưởng một lần.
- Việc khen/thưởng cho sinh viên có sản phẩm là bài báo/bằng sáng chế được áp dụng khi sinh viên thực hiện trong quá trình học tại trường, mức khen thưởng được cấp khi bài báo/bằng sáng chế được xuất bản/cấp bằng và không quá 06 tháng kể từ ngày sinh viên được công nhận tốt nghiệp.
- Khoa/Phân hiệu chịu trách nhiệm đề xuất tỉ lệ phân chia mức thưởng và chọn một trong hai hình thức: [1] Ưu tiên xét thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp và cộng điểm cho sinh viên có thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 1989/2019/QĐ-TĐT ngày 15/7/2019 hoặc [2] đề xuất khen thưởng cho nhóm sinh viên/bài báo, bằng sáng chế theo Văn bản này.
- Những trường hợp khác, Khoa/Phân hiệu, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan có ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

VIII. HỖ TRỢ PHẦN CHÊNH LỆCH HỌC PHÍ

Hỗ trợ phần chênh lệch học phí giữa mức học phí của Nhà trường với mức học phí được miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước

Nhà trường thực hiện việc hỗ trợ phần chênh lệch học phí theo quy định sau:

1. Đối tượng: Sinh viên thuộc diện chính sách, hộ nghèo được quy định theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, phần chênh lệch học phí giữa mức học phí của Nhà trường với mức học phí được miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước sẽ được Nhà trường hỗ trợ khi thỏa tất cả điều kiện quy định tại mục 2 phần này.

2. Điều kiện:

- Sinh viên không vi phạm pháp luật; Nội quy, quy định của Nhà trường.
- Sinh viên đạt kết quả học tập tại học kỳ xét từ **6.0 điểm trở lên**.
- Sinh viên đạt kết quả rèn luyện tại học kỳ xét từ **65 điểm trở lên**.
- Sinh viên hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí tại học kỳ xét.

3. Mức hỗ trợ phần chênh lệch học phí:

TT	Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Mức hỗ trợ chênh lệch học phí (% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn)
1	Xuất sắc	Xuất sắc	100%
2	Xuất sắc	Tốt	90%
3	Xuất sắc	Khá	70%
4	Giỏi	Xuất sắc	80%
5	Giỏi	Tốt	70%
6	Giỏi	Khá	60%
7	Khá	Xuất sắc	50%
8	Khá	Tốt	40%
9	Khá	Khá	30%
10	Trung bình khá	Xuất sắc	30%
11	Trung bình khá	Tốt	20%
12	Trung bình khá	Khá	10%

4. Lưu ý:

- Phần chênh lệch học phí được cấp theo **công thức tính** cụ thể như sau:

A: Học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn (đồng).

B: Kinh phí của Nhà nước cấp từ nhiều nguồn (đồng).

C: Mức hỗ trợ chênh lệch học phí (%).

+ **Đối tượng miễn học phí:** $(A - B) \times C$.

+ **Đối tượng giảm 70% học phí:** $(A - B) \times C \times 0,7$.

+ **Đối tượng giảm 50% học phí:** $(A - B) \times C \times 0,5$.

- Nếu sinh viên nhận được kinh phí của Nhà nước cấp từ nhiều nguồn cao hơn khung của chương trình đào tạo tiêu chuẩn, sinh viên sẽ không được hỗ trợ phần chênh lệch học phí.

- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do sức khỏe hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì những học kỳ sinh viên bảo lưu sẽ được hỗ trợ phần chênh lệch học phí khi sinh viên quay lại học tập tại Trường và đạt đủ điều kiện.

- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do cá nhân hoặc bị xử lý kỷ luật thì những học kỳ sinh viên bảo lưu hoặc bị đình chỉ sẽ không được hỗ trợ phần chênh lệch học phí.

- Những trường hợp sinh viên ngừng học hoặc bị buộc thôi học, học lại, học bổ sung, bỏ học không lý do thì sẽ không được hỗ trợ phần chênh lệch học phí tiền miễn, giảm học phí.

- Tại thời điểm xét, nếu các môn học của học kỳ xét chưa có đủ điểm do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... thì Nhà trường sẽ xét theo điểm trung bình tại thời điểm xét.

IX. HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

1. Những hỗ trợ cho người học do bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,... và các hỗ trợ khác: Những hỗ trợ cho người học do bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,... và các hỗ trợ khác sẽ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định dựa trên nguồn quỹ hỗ trợ người học của Trường.

2. Hỗ trợ một phần chi phí Ký túc xá tại Phân hiệu Khánh Hòa

2.1. Đối với sinh viên nội trú Ký túc xá cũ:

2.1.1. Đối tượng: Sinh viên học tại Phân hiệu Khánh Hòa nội trú tại Ký túc xá cũ.

2.1.2. Điều kiện và mức xét cấp: Tất cả sinh viên có quyết định nội trú tại Ký túc xá cũ của Phân hiệu sẽ được hỗ trợ một phần chi phí Ký túc xá và mức thu là 100.000 đồng/tháng/sinh viên (*chưa bao gồm chi phí điện nước do sinh viên thanh toán thực tế theo số lượng sử dụng*).

2.2. Đối với sinh viên nội trú Ký túc xá mới:

2.2.1. Đối tượng: Sinh viên học tại Phân hiệu Khánh Hòa nội trú tại Ký túc xá mới.

2.2.2. Điều kiện và mức xét cấp: Tất cả sinh viên có quyết định nội trú tại Ký túc xá mới của Phân hiệu sẽ được hỗ trợ một phần chi phí Ký túc xá và mức thu là 200.000 đồng/tháng/sinh viên (*chưa bao gồm chi phí điện nước do sinh viên thanh toán thực tế theo số lượng sử dụng*).

3. Hỗ trợ học phí dành cho sinh viên đang theo học tại Phân hiệu Khánh Hòa

3.1. Đối tượng: Sinh viên đang theo học tại Phân hiệu Khánh Hòa.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả sinh viên đang học tại Phân hiệu Khánh Hòa sẽ được hỗ trợ 10% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học cho toàn khóa học (được khấu trừ theo số học kỳ học thực tế tại Phân hiệu Khánh Hòa). Riêng đối với sinh viên trình độ đại học Khóa 26 tại phân hiệu Khánh Hòa (*khóa tuyển sinh năm 2022*) được áp dụng từ năm học 2024 - 2025; Sinh viên trình độ đại học Khóa 27 tại phân hiệu Khánh Hòa (*khóa tuyển sinh năm 2023*) duy trì theo Quyết định số 3778-2/QĐ-TĐT ngày 05/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc cấp học bổng khuyến khích dành cho sinh viên tại Phân hiệu Khánh Hòa là học sinh học tại các Trường Trung học phổ thông đã ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng thuộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên đợt tuyển sinh năm 2023.

3.3. Các nguyên tắc cấp xét hỗ trợ học phí

- Hỗ trợ học phí được cấp từ năm thứ 2 trở đi, được cấp vào cuối học kỳ/năm học, khi sinh viên chính quy có kết quả học tập tại học kỳ/năm học xét từ 5.0, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên.

- Trường hợp sinh viên thỏa điều kiện cấp hỗ trợ học phí hoặc có Quyết định cấp hỗ trợ học phí nhưng tại thời điểm xét hoặc lập bảng kê cấp hỗ trợ học phí có Quyết định thôi học hoặc nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân hoặc tự ý bỏ học hoặc không đăng ký

môn học sẽ không được cấp hỗ trợ học phí này.

- Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí tại thời điểm xét cấp hỗ trợ học phí hoặc thời điểm chi tiền hỗ trợ học phí.

- Sinh viên bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học thì sẽ không được cấp hỗ trợ học phí.

4. Hỗ trợ phần chênh lệch học phí cho lưu học sinh diện Hiệp định theo học chương trình đại học bằng tiếng Anh

4.1. Đối tượng: Lưu học sinh Hiệp định được Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyết định giao TDTU đào tạo chương trình đại học bằng tiếng Anh.

4.2. Mức xét cấp học bổng: phần chênh lệch học phí giữa mức học phí được Nhà trường cấp với mức học phí thực tế của ngành học lưu học sinh được đào tạo trong toàn bộ các năm học theo quy định đào tạo của ngành học tương ứng. Học bổng hỗ trợ phần chênh lệch học phí không bao gồm phần học phí học lại trong trường hợp nợ môn.

5. Hỗ trợ người học tham gia các cuộc thi, giải thưởng, tham gia thi đấu,...

X. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG HỖ TRỢ CHO CỘNG ĐỒNG VÀ HỖ TRỢ KHÁC

Nhà trường có chính sách học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác:

- Hỗ trợ cấp học bổng cho các học sinh của các tỉnh ký kết, Sở Giáo dục và Đào tạo ký kết, trường THPT ký kết.

- Hỗ trợ cấp học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh... và các loại học bổng hỗ trợ khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

- Nguồn học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác được chi từ Quỹ hỗ trợ người học của Trường.

XI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành từ năm học 2025 - 2026 trở về sau và thay thế cho Hướng dẫn học bổng, khen thưởng, hỗ trợ người học; học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác số 3637/HD-TĐT ngày 25/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.